

Số: 15 /QĐ-MNĐK

Đoàn kết, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai số liệu chi ngân sách nhà nước và học phí 6 tháng năm 2025 của Trường Mầm non Đoàn Kết

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường Mầm non Đoàn Kết.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu chi ngân sách nhà nước và nguồn học phí 6 tháng năm 2025 của trường Mầm non Đoàn kết liên tục trong 30 ngày, từ ngày 12/8/2025 đến hết ngày 10/9/2025 (có phụ biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định của hiệu lực từ ngày ký

Điều 3. Ban giám hiệu, tổ trưởng, tổ phó các tổ, kế toán, thủ quỹ và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

Như điều 3

Lưu: KT



CHI TIẾT CÁC TIÊU MỤC ĐÃ CHI NSNN VÀ HỌC PHÍ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
(Theo quyết định số 15/QĐ-MNDK ngày 12 tháng 8 năm 2025)



L			Nội dung chi	SỐ LIỆU	GHI CHÚ
TỔNG I+II ĐÃ CHI				3.194.969.329	
I.Nguồn NSNN đã chi 6 tháng đầu năm 2025				3.167.521.029	
070			Chi tiết các mục chi	3.167.521.029	
	071		Giáo dục mầm non	3.167.521.029	
		6000	Tiền lương	1.563.460.190	
		6000 6001	Lương theo ngạch, bậc	1.563.460.190	
		6050	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	108.755.346	
		6050 6051	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	108.755.346	
		6100	Phụ cấp lương	788.917.194	
		6100 6101	Phụ cấp chức vụ	34.398.000	
		6100 6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	546.232.050	
		6100 6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	2.808.000	
		6100 6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	205.479.144	
		6150	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	8.775.000	
		6150 6156	Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	1.575.000	
		6150 6199	Các khoản hỗ trợ khác	7.200.000	
		6300	Các khoản đóng góp	435.159.971	
		6300 6301	Bảo hiểm xã hội	328.960.239	
		6300 6302	Bảo hiểm y tế	56.547.471	
		6300 6303	Kinh phí công đoàn	31.202.862	
		6300 6304	Bảo hiểm thất nghiệp	18.449.399	
		6400 6449	Chi khác	200.000.000	
		6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	11.279.400	
		6500 6501	Tiền điện	6.868.600	
		6500 6502	Tiền nước	4.330.800	
		6500 6505	Tiền khoán phương tiện theo chế độ	80.000	
		6550	Vật tư văn phòng	1.650.000	
		6550 6553	Khoán văn phòng phẩm	1.650.000	
		6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	2.533.928	
		6600 6605	Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	2.533.928	
		6700	Công tác phí	2.480.000	
		6700 6702	Phụ cấp công tác phí	80.000	
		6700 6704	Khoán công tác phí	2.400.000	
		6750	Chi phí thuê mướn	18.000.000	
		6750 6757	Thuê lao động trong nước	18.000.000	

L	K	M	TM	Nội dung chi	SỐ LIỆU	GHI CHÚ
		6900		Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	21.410.000	
		6900	6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	18.750.000	
		6900	6913	Tài sản và thiết bị văn phòng	2.660.000	
		7000		Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	5.100.000	
		7000	7049	Chi khác	5.100.000	
II. Nguồn học phí đã chi 6 tháng đầu năm 2025					27.448.300	
				<i>Chi tiết các mục chi</i>	27.448.300	
		6400		Các khoản thanh toán cho cá nhân	11.400.000	
			6449	Chi khác	11.400.000	
		7000		Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	12.382.000	
		7000	7049	Chi khác	12.382.000	
		7750		Chi khác	3.666.300	
		7750	7756	Chi các khoản phí và lệ phí	3.666.300	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Niêm yết công bố công khai số liệu chi ngân sách nhà nước và học phí 6 tháng năm 2025 của Trường Mầm non Đoàn Kết

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2025;

Hôm nay, vào hồi 7 giờ 35 ngày 12 tháng 8 năm 2025;

Tại Trường Mầm non Đoàn Kết

Chúng tôi gồm:

1. Bà: Đinh Thị Thiết - Hiệu trưởng nhà trường
2. Vũ Thị Hải - P. Hiệu trưởng – Phụ trách chuyên môn và CSVC
3. Bà: Vũ Thị Ngoãn - P. Hiệu trưởng – Phụ trách nuôi dưỡng
4. Bà: Vũ Thị Nga - Đại diện ban thanh tra ND trường học
5. Bà: Nguyễn Thị Hiên - Tổ trưởng Tổ Mẫu giáo 3+4T- ghi biên bản
6. Bà: Trịnh Thị Lương - Kế toán
7. Bà: Nguyễn Thị Thiếp - Thủ quỹ

Thời gian niêm yết 30 ngày liên tục, từ ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến ngày 10 tháng 9 năm 2025.

Địa điểm niêm yết: Trường Mầm non Đoàn Kết

Lập biên bản về việc niêm yết công bố công khai số liệu chi ngân sách nhà nước và học phí 6 tháng năm 2025 của Trường Mầm non Đoàn Kết. Biên bản được lập thành 01 bản, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên. Trường Mầm non Đoàn Kết lưu giữ.



Đinh Thị Thiết

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Nguyễn Thị Hiên

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ NIÊM YẾT KÝ TÊN

Đinh Thị Thiết

Vũ Thị Hải

Vũ Thị Ngoãn

Vũ Thị Nga